



TN - TĐC
115

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code:
00045.20

1. Tên khách hàng/ *Customer* : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC BÔNG VANG
2. Địa chỉ/ *Address* : Số 17, ấp Mỹ Phước, X. Mỹ Khánh, H. Phong Điền, Tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : NƯỚC ĂN UỐNG (TẠI NHÀ MÁY)
4. Số lượng/ *Quantity* : 1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Nước chứa trong chai nhựa có nắp vặn và chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/01/2020 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 17/1/2020

TT/ No.	Chỉ tiêu/ <i>Parameter</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Clor dư	mg/l	0,5	Đo tại hiện trường
2	Màu sắc	TCU	6,4	SMEWW 2120 C - 2017
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
4	Độ đục (*)	NTU	0,36	SMEWW 2130 B-2017
5	pH (*)	-	6,82 (23,8°C)	TCVN 6492:2011
6	Độ cứng (*), tính theo CaCO ₃	mg/l	76,0	SMEWW 2340 C-2017
7	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	16,3	SMEWW 4500- Cl-B-2017
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW 3500 Fe- B-2017
9	Hàm lượng Mangan tổng số (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,020)	SMEWW 3111 B-2017
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	1,07	TCVN 6180:1996
11	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW4500 NO2-B-2017
12	Hàm lượng Sulfate	mg/l	12,8	EPA - 375.4-1997
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	1,28	TCVN 6186:1996
14	Coliforms (*)	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)
15	Escherichia coli (*)	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thị Như Mai

TS. Nguyễn Thị Như Mai

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Trung

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị ≤ 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"

Trang: 1/1